

Bản án số:165/2024/DS-ST

Ngày: 24/4/2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn;

Ông Võ Thành Viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Vy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Đinh Hương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2024 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2024/QĐXXST- DS ngày 03 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1951; Địa chỉ: Số Đường số 48, phường Bình Trưng T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Trúc P, sinh năm: 2001; Địa chỉ: Số, Khu phố 3A, phường Thạnh L, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 000223, quyền số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/01/2024 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Ngọc Bích, Thành phố Hồ Chí Minh) (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Đinh Anh T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số đường Phạm Huy T, Phường 6, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 08/01/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên bà Nguyễn Thị Trúc P trình bày:

Ngày 06/8/2020 ông Nguyễn Xuân T cho ông Đinh Anh T vay số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng) và thế chấp mặt đá quý màu đen, ông T hẹn trả số tiền này vào ngày 30/8/2020 (giấy vay tiền viết tay ghi ngày

06/8/2020). Sau đó, ngày 29/10/2020 ông T có giấy cam kết viết tay hẹn ngày 12/11/2020 trả số tiền này. Tuy nhiên khi đến thời hạn trả tiền như cam kết nhưng ông T vẫn không trả như cam kết.

Tại biên bản hòa giải, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Ông T không thừa nhận việc ông T đã trả cho ông T số tiền 200.000.000 đồng vì ông T không có tài liệu, chứng cứ thể hiện ông T đã trả tiền cho ông T. Đồng thời ông T và ông T đã tự thỏa thuận với nhau việc giao trả mặt đá quý màu đen nên không yêu cầu Tòa án giải quyết mặt đá quý màu đen trong vụ án này. Yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông T số tiền nợ là 350.000.000 đồng và không yêu cầu ông T trả tiền lãi. Thời hạn trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Theo bản tự khai ngày 03/3/2024 và biên bản hòa giải bị đơn ông Đinh Anh T trình bày:

Ông T xác nhận có vay nợ của ông T số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng) theo giấy nợ viết tay ngày 06/8/2020 và ông có thể chấp cho ông T mặt đá quý màu đen, ông cam kết sẽ trả số tiền này ngày 30/8/2020 nhưng ông vẫn chưa trả số tiền trên, tiếp tục đến ngày 29/10/2020 ông có giấy cam kết hẹn trả số tiền này vào ngày 12/11/2020.

Vào khoảng tháng 7/2021 ông có bán nhà và đã trả cho ông T số tiền 200.000.000 đồng, trả bằng tiền mặt tại quán Cà phê trên đường Hồng H, mệnh giá tiền là toàn bộ tờ 200.000 đồng. Nay ông còn nợ ông T số tiền 150.000.000 đồng, ông đề nghị được trả số tiền này trong thời hạn 03 tháng và trả tiền lãi theo lãi suất của Ngân hàng. Ông không có tài liệu, chứng cứ nộp cho Tòa án về việc ông đã trả cho ông T số tiền 200.000.000 đồng. Do điều kiện khó khăn nên ông chưa tìm kiếm được chứng cứ và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Đối với mặt đá quý màu đen ông và ông T đã tự thỏa thuận với nhau việc giao trả nên không yêu cầu Tòa án giải quyết mặt đá quý màu đen trong vụ án này.

4. Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông T phải trả cho ông T số tiền 350.000.000 đồng và không yêu cầu ông T trả lãi, trả trong thời hạn 06 tháng

Bị đơn ông Đinh Anh T trình bày: Ông cho rằng ông có nợ thì phải trả và đề nghị Tòa án xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và cho ông trả nợ trong thời hạn 06 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác minh tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng;

thực hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Ông T khởi kiện yêu cầu ông T trả nợ vay từ giấy vay tiền viết tay ghi ngày 06/8/2020. Ông T cư trú tại địa chỉ: đường Phạm Huy T, Phường 6, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Điều 26, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Nguyễn Xuân T:

Căn cứ Điều 05 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết trong phạm vi vấn đề đương sự có yêu cầu, những vấn đề liên quan đến vụ án đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

Căn cứ lời khai của các đương sự cũng như các tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được, có cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Ngày 06/8/2020, ông Đinh Anh T vay của ông Nguyễn Xuân T số tiền 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay đến ngày 30/8/2020 trả, tiếp tục ngày 29/10/2020 ông T ký xác nhận cam kết đến ngày 12/11/2020 sẽ trả cho ông T và không có lãi suất theo giấy mượn tiền viết tay lập ngày 06/8/2020. Căn cứ Điều 463, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015, giao dịch giữa ông T và ông T là hợp đồng vay tài sản, có kỳ hạn và không có lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn thừa nhận có vay của nguyên đơn số tiền 350.000.000 đồng theo đúng nội dung “Giấy vay tiền” ngày 06/8/2020. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định đây là sự thật, do đó đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh.

Xét ông T cho rằng ông đã trả số tiền 200.000.000 đồng cho ông T vào khoảng tháng 7/2021, trả bằng tiền mặt, với mệnh giá tiền là tờ 200.000 đồng, trả tại quán cà phê trên đường Hồng H nhưng ông không cung cấp được tài liệu, chứng cứ, chứng minh cho việc trả số tiền này và theo Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số 320/2024/QĐ-CCTLCC ngày 18/3/2024 của Tòa án Gò Vấp ông cũng thừa nhận là

không cung cấp được tài liệu chứng cứ cho Tòa án về việc ông đã trả số tiền 200.000.000 đồng cho ông T, đồng thời ông T cũng không thừa nhận việc ông T đã trả số tiền 200.000.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận lời phản bác của ông T đã trả số tiền 200.000.000 đồng cho ông T.

Từ những nhận định nêu trên, Yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015 nên có cơ sở chấp nhận.

Về thời hạn thanh toán, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận và có đề nghị trả số tiền này trong thời hạn 06 tháng, đồng thời nguyên đơn cũng đồng ý cho ông T phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng) trong thời hạn 06 tháng là có cơ sở chấp nhận.

Về tiền lãi: Do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về mặt đá quý màu đen ông T và ông T đã tự thỏa thuận giải quyết xong và các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, nhưng do nguyên đơn ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1951 là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí khi khởi kiện,

Bị đơn phải chịu án phí là 17.500.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 4 Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân T.

Buộc ông Đinh Anh T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Xuân T số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 06/8/2020, trả trong thời hạn 06 tháng.

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng ông T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1951 là người cao tuổi, nên ông T được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

- Ông Đinh Anh T phải chịu án phí là 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Hoàng Thị Chinh